

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ DDCI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Kon Rẫy)

STT	CÁC CHỈ SỐ	Đơn vị đầu mối (đối với chỉ số thành phần)/chịu trách nhiệm chính thực hiện (đối với các chỉ tiêu)	Đơn vị phối hợp
I	Chỉ số tính minh bạch	Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn
1	Khả năng tiếp cận tài liệu, thông tin (tài liệu QH hoặc văn bản Quy phạm PL) dễ dàng (%)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện phối hợp; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
2	Tỷ lệ truy cập vào Website của huyện (%)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện	
3	Thông tin trên Website cấp huyện là hữu ích (%)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
4	Đơn vị cung cấp thông tin kịp thời (%)	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
5	Nơi thông tin được cung cấp rõ ràng (%)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện	
II.	Chỉ số Tính năng động	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn
1	Cấp huyện nắm vững, am hiểu chính sách, quy định của pháp luật (%)	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
2	Cấp huyện phản ứng chủ động trong giải quyết những vấn đề mới phát sinh (%)	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
3	Cấp huyện kịp thời nắm bắt và có phương án xử lý những bất cập, vướng mắc của DN (%)	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
4	Cấp huyện chủ động nghiên cứu, trao đổi xử lý những bất cập, vướng mắc của DN ngoài phạm vi, quyền hạn (%)	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
III	Chỉ số Chi phí thời gian	Thanh tra huyện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Chi cục Thuế khu vực số 01; Các phòng ban
1	DN bị thanh tra, kiểm tra từ 2 lần trở lên trong năm (%)*	Chi cục Thuế khu vực số 01; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
2	Nội dung các cuộc thanh, kiểm tra trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành (%)	Chi cục Thuế khu vực số 01; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
3	Các cuộc thanh tra, kiểm tra không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN (%)	Chi cục Thuế khu vực số 01; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
4	Có hiện tượng đùn đẩy công việc tại đơn vị và/hoặc đơn vị đùn đẩy công việc lên cấp có thẩm quyền cao hơn (%)*	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
5	Cấp huyện tuân thủ thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
6	DN chỉ đi lại 1 đến 2 lần để hoàn tất thủ tục hành chính (ko kể lần tiên đến tìm hiểu)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện	
IV	Chỉ số Chi phí không chính thức	Thanh tra huyện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn
1	Tỷ lệ DN trả CPKCT (%)*	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	

STT	CÁC CHỈ SỐ	Đơn vị đầu mối (đối với chỉ số thành phần)/chịu trách nhiệm chính thực hiện (đối với các chỉ tiêu)	Đơn vị phối hợp
2	Hiện tượng nhũng nhiễu là phổ biến khi giải quyết TTHC hoặc các công việc liên quan tại các huyện/cấp huyện (%)*	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
3	Công việc đạt hiệu quả hơn sau khi chi trả chi phí không chính thức (%)*	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
4	Chi phí không chính thức được giảm bớt	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	
V	Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các Phòng ban chuyên môn của huyện; UBND các xã, thị trấn
1	Doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thân hữu được ưu ái, ưu tiên hơn so với các DN khác (%)*	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	
2	Doanh nghiệp lớn được ưu ái, ưu tiên hơn so với DN khác (%)*	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	
3	Việc ưu ái cho các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thân hữu (nếu có) có gây khó khăn cho khác (%)*	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	
4	Việc ưu ái cho các doanh nghiệp lớn (nếu có) có gây khó khăn cho DN khác (%)*	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	
VI	Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các Phòng ban chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp
1	DN được mời tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do huyện tổ chức	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
2	Các chương trình hỗ trợ DN do huyện tổ chức đều thiết thực	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
3	DN được mời tham gia các chương trình đối thoại DN	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
4	Vướng mắc, khó khăn được thông tin, trao đổi kịp thời tại các buổi đối thoại DN, trao đổi thông tin	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
5	Huyện thường xuyên quan tâm các DN nhỏ và vừa	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
VII	Chỉ số Thiết chế pháp lý	Phòng Tư pháp huyện	Các Phòng ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp
1	Các VBPL đã ban hành được DN đánh giá tốt và có tính thực thi cao	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
2	Công tác truyền thông và phổ biến VBPL được thực hiện kịp thời, rõ ràng và đầy đủ	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
3	Công tác thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy định	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
4	Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của DN luôn được giải quyết thỏa đáng	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
5	Luôn có cơ chế đảm bảo công bằng, minh bạch trong công tác giải quyết PAKN	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
6	Có hỗ trợ pháp lý cho DN PAKN, khiếu nại hành vi sai trái	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp	
VIII	Vai trò người đứng đầu	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các Phòng ban chuyên môn của huyện; UBND các xã, thị trấn
1	Lãnh đạo huyện có tinh thần dám quyết/ dám làm dám chịu trách nhiệm	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; UBND các xã, thị trấn	
2	Lãnh đạo huyện có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; UBND các xã, thị trấn	

STT	CÁC CHỈ SỐ	Đơn vị đầu mối (đối với chỉ số thành phần)/chịu trách nhiệm chính thực hiện (đối với các chỉ tiêu)	Đơn vị phối hợp
3	Lãnh đạo huyện lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của DN	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; UBND các xã, thị trấn	
4	Hiện tượng cấp trên cấp dưới không nghe diễn ra trong đơn vị nghiêm trọng	Các Phòng, ban chuyên môn của huyện; UBND các xã, thị trấn	